TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Cẩm H, xã Mỹ H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1970 và chị Thạch Thị N, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Ấp Cẩm H, xã Mỹ H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* Anh Phạm Văn Th tự nguyện trả 01 chỉ vàng 18k, loại vàng 75% tương ứng với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho chị Kim Thị L. Chị Kim Thị L đồng ý nhận số tiền này.

Chị Thạch Thị N tự nguyện trả 0,5 chỉ vàng 18k, loại vàng 75% tương ứng với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho chị Kim Thị L. Chị Kim Thị L đồng ý nhận số tiền này.

- *Về thời hạn trả:* Chị Kim Thị L cùng anh Phạm Văn Th và chị Thạch Thị N tự nguyện thỏa thuận do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Phạm Văn Th tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí. Chị Kim Thị L tự nguyện nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí, nhưng do chị Kim Thị L thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho chị L được miễn nộp tiền án phí.

Chị Thạch Thị N tự nguyện nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí. Chị Kim Thị L tự nguyện nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí, nhưng do chị Kim Thị L thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho chị L được miễn nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà